

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU
Thời gian thực hiện: 3 tuần. Từ ngày 08/9 đến 26/9/2025

I. MỤC TIÊU:

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
STT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	- Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Tập các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: hô hấp; tay; lưng, bụng, lườn; chân. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay,kiễng chân) + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	- HĐH: Tập BTPTC: + HH: Thổi bóng bay, Thổi nơ. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. - Lưng, bụng, lườn: Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau. - Hoạt động chơi:	

		+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	Thổi bóng bay Thổi nơ	
3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh.	- HĐH: Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. TCVĐ: Lộn cầu vòng	
4	- Trẻ có khả năng phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bóng lên cao và bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng, Chuyền bóng Tung bóng	- HĐH: Tung bóng lên cao và bắt bóng. TCVĐ: Thi lấy bóng - HĐ chơi: TC mới: Chuyền bóng; Tung bóng	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m.	- Bò bằng bàn tay, bàn chân 4-5m.	- HĐH: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4- 5 m. TC: Mèo và chim sẻ	
9	Trẻ có khả năng thực hiện được các vận động: – Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. – Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	- HĐ chơi: + Xây trường lớp mầm non, xây công viên của bé. TCTV: Đu quay, cầu trượt, bập bênh... + Vẽ tô màu, làm sách, tranh về trường lớp mầm non, - Thực hành: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.	
12	- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo	- Làm quen một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	- Hoạt động chơi: phân vai: Trẻ tập một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống..	

			TCTV: Thái rau, băm thịt, vo gạo, nấu chín	
14	Trẻ có khả năng thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.	- Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng * Giữ gìn vệ sinh thân thể.	- HĐ ăn, vệ sinh, lao động: Thực hành: tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - TCTV: Rửa tay, lau mặt, xúc miệng.	
16	- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ chất đủ lượng. * Trước khi ăn phải mời, ăn từ tốn, ăn hết xuất, khi ăn không làm rơi vãi	- HĐ ăn: Trẻ mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.	
22	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. Không leo trèo cây, ban công, tường rào...	- Không chơi ở những nơi không an toàn đến tính mạng: ao hồ, ngoài đường... - Nhận biết những hành động nguy hiểm đến tính mạng: leo trèo cây, nghịch que, hạt vòng...	- Hoạt động chơi: + Lớp học: Trẻ xem 1 số tranh tự ý đi chơi, leo trèo, tranh cảnh báo nguy hiểm đến tính mạng..., gia đình nấu ăn an toàn. + Chơi ngoài trời: Không leo trèo cây, ban công, tường rào.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a, Khám phá khoa học				
25	- Trẻ có khả năng làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng DDĐC - <i>Sử dụng đồ chơi,</i>	- HĐC: Trải nghiệm: Gieo hạt - Làm đồ chơi từ phế liệu.	

	đoán, nhận xét và thảo luận: Gieo hạt, trồng cây, sự phát triển của cây, cách làm đồ chơi...	<i>đồ dùng, điện, nước của nhà trường tiết kiệm, tái sử dụng phế liệu làm đồ chơi, đồ dùng dạy học.</i>	- Làm đồ chơi từ giấy	
27	- Trẻ có khả năng phân loại các đồ dùng, đồ chơi theo những dấu hiệu khác nhau về hình dáng, màu sắc, chất liệu ...	- Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. Tìm đúng đồ dùng đồ chơi; - Một số PTGT	- HĐH: KPKH: TC về lớp học và đồ dùng đồ chơi của bé. - Thực hành: Phân loại đồ dùng đồ chơi " TCTV: Hộp bút, búp bê, khăn mặt" - HĐ chơi: TC mới: Tìm đúng đồ dùng đồ chơi, - Xem tranh ảnh, video TYVN: Cùng chơi trốn tìm. Bóng bay chạy trốn; vòng tay an toàn. Chơi đồ chơi về một số PTGT và trò chuyện về cách tham gia GT an toàn	
28	- Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của đồ dùng đồ chơi.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- HĐH: KPKH: Tìm hiểu về lớp học và đồ dùng ĐC của bé - HĐC: Sử dụng đồ chơi nấu ăn, xây dựng, lắp ghép...	

31	- Trẻ có khả năng thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình về trường mầm non.	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề trường MN, hoạt động sáng tạo bằng các nguyên vật liệu khác nhau. * Chơi đoàn kết, không tranh dành đồ dùng đồ chơi.	- HĐ chơi: + Âm nhạc: Hát Một lời chào + Tạo hình: Tô màu, vẽ làm sách về trường MN.	
----	--	---	--	--

b) Khám phá xã hội

35	- Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm của trường, lớp mầm non.	- HĐ học: KPXH: Tìm hiểu về trường mầm non thân yêu của bé. - HDC:	
36	- Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật về công việc của các cô bác trong trường	Trò chơi: Thi nói nhanh Đóng vai: Bác cấp dưỡng, cô giáo, bác sĩ..	
37	- Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.		
39	- Trẻ kể được tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội: Ngày quốc khánh 2/9; ngày khai giảng năm học mới 5/9...	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương đất nước: Ngày quốc khánh 2/9; ngày khai giảng năm học mới 5/9,	- HDC: Xem tranh, video về ngày 2/9 + Trò chuyện về ngày khai giảng,	

c) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

41	- Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?..	- Đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- HĐ chơi: Củng cố kỹ năng đếm trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	
----	--	--	---	--

42	- Trẻ có khả năng đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.		- HĐH: Củng cố kỹ năng đếm trong phạm vi 10	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
56	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: đồ dùng (đồ dùng học tập, đồ dùng cá nhân...)	- Hiểu các từ khái quát, trái nghĩa	- HĐH: KPKH: Tìm hiểu về lớp học, đồ dùng đồ chơi của bé. - HDC: Đóng vai	
60	- Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh về trường MN	- <i>Sử dụng các câu đơn, câu ghép khác nhau</i>	Người bán hàng, mua hàng, cô giáo, công nhân xây dựng... TCTV: Bác sĩ, nấu ăn; xây dựng Thực hành: Đặt câu hỏi: Người bán hàng phải làm gì? Khi mua hàng người mua hàng phải làm gì...	
62	- Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ " Cô giáo của em" đồng dao dung dăng dung dẻ.	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về chủ đề trường mầm non. * Chăm chỉ đi học, ngoan ngoãn nghe lời cô giáo.	HĐ Học: - Tích hợp đọc thơ: Cô giáo của em; - Đồng dao: Dung dăng dung dẻ	
68	- Trẻ có khả năng kể chuyện “ nếu không đi học” theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.	- Kể chuyện theo đồ vật, theo tranh	HĐ Học: - Kể chuyện: Nếu không đi học TCTV: Ngộ độc, nông nổi, đồng đánh	
70	- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm.	- Làm quen một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy	- HĐ Vệ sinh, lao động: Thực hành đi vệ sinh đúng nơi quy định(kí hiệu nam, nữ) + Thực hành: Nhận	

		hiêm..)	ký hiệu ở góc chơi, khăn mặt, cốc...	
71	- Trẻ có khả năng nhận dạng các chữ o,ô,ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái o,ô,ơ	+ HĐ học: Làm quen chữ cái o,ô,ơ + HĐC: TC với chữ cái: Tìm bạn, ghép chữ	
72	- Trẻ có khả năng tô, đồ các nét chữ o,ô,ơ.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ o,ô, ơ.	+ HĐ học: Tập tô chữ cái o,ô,ơ. - HĐC: Tô, xếp chữ o,ô,ơ.	
4. Lĩnh vực phát triển TC và QHXX				
73	- Trẻ nói được họ tên, tuổi, giới tính của bản thân	- Vị trí và trách nhiệm của trẻ trong lớp học.	- HĐH, HĐC: Trò chuyện với trẻ. Điểm danh	
76	- Trẻ biết vị trí và trách nhiệm của trẻ trong lớp học.			
79	- Trẻ có thể cố gắng tự hoàn thành công việc được giao: Trục nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập.	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	- HĐH, lao động VS: Thực hành: Trục nhật, kê bàn ghế, lấy và cất đồ dùng học tập	
80	- Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác;	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn, sợ hãi tức giận, ngạc nhiên xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói của người khác.	- HĐC: Trò chơi: Tôi vui hay buồn. Đóng vai: Cô giáo, bác sĩ, bán hàng	
86	- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng,	Một số quy định ở lớp và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề	- HĐH: PTKNXH - Thực hiện một số quy định ở trường lớp TCTV: Sắp xếp, ngăn nắp, quy định, - HĐ ăn, ngủ, lao	

	vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	đường). * Giữ gìn đồ dùng, đồ chơi	động vệ sinh: Thực hành vệ sinh, giờ ăn, ngủ, sinh hoạt hàng ngày.	
88	- Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- <i>Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.</i>	- HĐH, HĐC, LDVS: <i>Chú ý lắng nghe, quan tâm chia sẻ đến mọi người.</i>	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

96	- Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc: Bài Đi học; Ngày đầu tiên đi học.	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau: Bài đi học; ngày đầu tiên đi học.	HĐH: NDTT: NN-NH: Đi học (Âm nhạc đa văn hoá); Ngày đầu tiên đi học. - TCAN: Vòng tròn tiết tấu	
97	- Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát " Một lời chào " qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát " Một lời chào "	HĐH: - NDTT: Dạy hát: Một lời chào	
101	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình: Vẽ chân dung cô giáo, thiết kế đồ chơi tặng bạn.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi ngắm nhìn vẻ đẹp của tác phẩm nghệ thuật: Vẽ chân dung cô giáo; Thiết kế đồ chơi tặng bạn.	- HĐH: Vẽ chân dung cô giáo Thiết kế đồ chơi tặng bạn. + HĐC: Thực hành: Vẽ, thiết kế đồ chơi.	
103	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh: Vẽ chân dung cô giáo có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành ra sản phẩm vẽ chân dung cô giáo có màu sắc, kích thước/hình	+ HĐ học: Vẽ chân dung cô giáo (mẫu) - HĐC: Trẻ sử dụng các kỹ năng vẽ chân dung cô giáo.	

		dáng/ đường nét và bố cục.		
104	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán... để tạo thành đồ chơi tặng bạn có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục. <i>- Tiết kiệm giấy khi sử dụng; sắp xếp đồ dùng gọn gàng.</i>	+ HĐ học: Tạo hình: STEAM Thiết kế đồ chơi tặng bạn.	
106	- Trẻ có khả năng phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm: Trường, lớp, bàn ghế, đồ chơi... có kiểu dáng, màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối kết hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành ra sản phẩm có màu sắc, kích thước/hình dáng/ đường nét và bố cục.	- Hoạt động chơi: + Xây trường MN; lắp ghép đồ dùng đồ chơi: Trường, lớp, bàn ghế, đồ chơi...	
107	- Trẻ có khả năng nhận xét các sản phẩm tạo hình: Vẽ chân dung cô giáo; thiết kế đồ chơi tặng bạn về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình: Vẽ chân dung cô giáo; thiết kế đồ chơi tặng bạn về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- HĐ học: Vẽ chân dung cô giáo; thiết kế đồ chơi tặng bạn.	
108	- Trẻ có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình	- HĐ học: Vẽ chân dung cô giáo; thiết kế đồ chơi tặng bạn.	
Tổng: 40 MT				

NGƯỜI XÂY DỰNG KH

XÁC NHẬN CỦA BGH

Nguyễn Thị Hạnh

Hà Thị Hương